

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20/5/2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Ông Nguyễn Bính

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quang Chính, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2019/QĐST - HNGĐ ngày 10/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà K, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: thôn S, xã H, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông R, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: thôn S, xã H, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Bà K và ông R tự nguyện chung sống từ năm 2002, đến năm 2008 làm thủ tục đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2008, tại UBND xã H, thành phố C vào ngày 28/7/2008.

Sau khi cưới nhau vợ chồng ông R, bà K chỉ hạnh phúc được hai đến ba năm đầu. Thời gian sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do ông R có tính ghen tuông vô cớ nên thường kiểm chuyện gây sự và

đánh đập bà K, ông R còn đánh cả anh chị em ruột của bà, xúc phạm đến gia đình bà. Bà K đã nhiều lần gửi đơn đến Công an xã H, thành phố C yêu cầu can thiệp giải quyết về việc ông R đánh đập bà, Công an xã có mời ông R lên giải quyết, tại Công an ông R có hứa sẽ thay đổi nhưng sau đó ông không có sự thay đổi nào. Bà K không thể chịu đựng việc ông R đánh đập mình, nên đã đi khỏi từ tháng 11/2018 cho đến nay. Hiện nay bà K và ông R không còn sống chung, mạnh ai người đó sống.

Nay bà K xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông R.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên A, sinh ngày 26/8/2003 và B, sinh ngày 18/01/2006.

Ly hôn bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung B, giao con chung A cho ông R trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông R đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông R vẫn vắng mặt nên Toà án không ghi lời khai, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng : từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng : nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung : Qua xem xét hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa bà K và ông R không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn. Do đó:

Về hôn nhân : đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà K, bà K được ly hôn với ông R.

Về con chung: giao con chung tên B, sinh ngày 18/01/2006 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên A, sinh ngày 26/8/2003 cho ông R trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung : do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà K có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông R. Ông R là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại thôn S, xã H, thành phố C, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo qui định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt:

Ông R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông R là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà K và ông R sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố C vào ngày 28/7/2008, giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2008.

Trong quá trình chung sống do hai bên có sự bất đồng về cách sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bà K và ông R không có sự yêu thương, quý trọng nhau, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông R thừa nhận ông và bà K chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, ông có đánh bà K, ông không đồng ý ly hôn bà K với lý do ông đưa ra là ông còn thương bà K nhưng ông R lại không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để ông R và bà K hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông R đều vắng mặt. Ông R không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà K.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng của vợ chồng bà K và ông R đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 01 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K

[4] Về nuôi con: bà K và ông R có 02 con chung tên A, sinh ngày 26/8/2003 và B, sinh ngày 18/01/2006.

Tại phiên tòa bà K yêu cầu nuôi con B, giao con B cho ông R trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu B có nguyện vọng ở với mẹ, cháu A có nguyện vọng

ở với ba, mặt khác ông R cũng có nguyện vọng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, giao cháu B cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho ông R trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng: Bà K yêu cầu không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: bà K khai không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 ;

Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân : Cho ly hôn giữa bà K và ông R.

2. Về nuôi con: Ông R giao con chung tên B, sinh ngày 18/01/2006 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà K giao con chung tên A, sinh ngày 26/8/2003 cho ông R trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Bà K và ông R có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Bà K và ông R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 20/02/2019 bà K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0024109 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển sang thành án phí và sung công quỹ nhà nước. Bà K đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Toà án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự Phan Thiết
- UBND xã H, Phan Thiết.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên